

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 202/2017/HS-ST.

Ngày: 29-12-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Hoàng Thị Hòa.
2, Ông Hoàng Hường Dương.

Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 225/2017/HS-ST ngày 14/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN V**, sinh năm 1993, HKTT và nơi ở: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Văn V (sn1968, đã chết) và bà Nguyễn Thị D (sn1969); Theo Danh bản, chỉ bản số 244 lập ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Công an huyện ĐA bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 28/5/2017 đến ngày 03/6/2017; Tạm giam: Từ ngày 03/6/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 05 phút, ngày 28/5/2017, Tổ công tác của Đoàn Công an KC, Công an huyện ĐA làm nhiệm vụ tại thôn Nhuế, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Văn V và Đỗ Văn B (sn1985, HKTT: Thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội).

Kết quả: Phát hiện thu giữ của Lê Văn V 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm, V khai là ma túy tổng hợp trong túi quần bên phải; 01 điện thoại di động Mobell màu vàng số thuê bao 0948886882 và 1.420.000 đồng.

Phát hiện thu giữ của Đỗ Văn B 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng kích thước khoảng (2x3)cm, B khai là ma túy tổng hợp trong lòng bàn tay phải; 01 điện thoại di động Mastel màu đỏ số thuê bao 0978373185.

Khám phương tiện là chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Elictric Bicycles 133 màu đen do Lê Văn V điều khiển không phát hiện, thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Lê Văn V, Đỗ Văn B về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lê Văn V và Đỗ Văn B. Tại Bản kết luận giám định số 3926/KLGD-PC54 ngày 04/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Lê Văn V là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 1,955 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Đỗ Văn B là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,119 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn V khai nhận:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán kiếm lời nên khoảng 02h30' ngày 28/5/2017, V gọi điện thoại từ số thuê bao 0948886882 đến số thuê bao 01635143286 của E (tức Lê Tuấn A, sn1990 ở: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội) đặt vấn đề mua “nửa hộp 5 ma túy đá” với giá 1.800.000 đồng Tuấn A đồng ý và hẹn V ra khu vực gầm cầu chui số 3 đường Võ Văn Kiệt thuộc thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội để giao nhận ma túy. Sau khi gọi điện cho Tuấn A, V ra chỗ hẹn gặp và mua của Tuấn A 01 túi ma túy “đá” với giá 1.800.000 đồng. V giấu chỗ ma túy “đá” vào trong người đi về nhà lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy “đá” còn lại V giấu trong người. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 28/5/2017, khi V đang ở nhà một người bạn tên là Hoàng Văn T, sinh năm 1993 ở: Thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại của Đỗ Văn B (sinh năm 1993 ở thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội) gọi từ số thuê bao 0978373185 đến số thuê bao 0948886882 của V đặt vấn đề mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000đ/1 túi, V đồng ý. Sau đó V và B thống nhất địa điểm giao dịch tại khu vực cầu Kênh Giữa thuộc thôn Nh, xã KC để giao nhận ma túy và tiền. Đến khoảng 12h00' cùng ngày, B gọi điện thoại cho V báo đã đến điểm hẹn. Nghe thấy vậy, V điều khiển xe đạp điện mang theo ma túy một mình đi đến điểm hẹn tại khu vực mương nước thuộc thôn Nh, xã KC để bán ma túy cho B. Khi đến nơi, V gặp và bán cho B 01 túi ma túy “đá” kích thước (2x3)cm, B cầm túi ma túy và đưa lại cho B 300.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ). Ngay khi V vừa bán ma túy cho B xong thì có lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện việc V bán ma túy cho B nên tiến hành bắt giữ.

Ngoài lần bán ma túy cho Đỗ Văn B bị bắt giữ ngày 28/5/2017, Cơ quan điều tra còn làm rõ Lê Văn V bán ma túy cho Đỗ Văn B 01 lần khác nữa, cụ thể: Khoảng 19h00' ngày 26/5/2017, V bán cho B 01 túi ma túy "đá" với giá 300.000 đồng tại khu vực gần cầu KG thuộc thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Số tiền bán ma túy cho B có được V đã tiêu sài hết. Sau khi mua được ma túy của V, B đã mang về nhà sử dụng một mình hết.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn B khai nhận hành vi vi phạm phù hợp với tài liệu điều tra. Cơ quan điều tra đã dẫn giải V và B đi xác định địa điểm, vị trí mua bán trái phép ma túy ngày 26/5/2017. Kết quả, V và B đã chỉ trùng khớp với nhau vị trí và địa điểm do vậy đủ cơ sở kết luận Lê Văn V phạm tội nhiều lần.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong người V và túi ma túy V bán cho B, V khai: Khoảng 03h00' ngày 28/5/2017, V gọi điện thoại đến số 01635143286 của một nam thanh niên tên là "E" (có bố tên là Th), trú tại thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội để mua ma túy. Sau đó V đi đến khu vực cầu chui dân sinh số 3 thuộc thôn B, xã KC để gặp và mua của "E" 01 túi ma túy "đá" với giá 1.800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, V mang về nhà sử dụng một phần nhỏ, phần còn lại V chia ra làm hai túi để bán cho B một túi hồi 12h05' ngày 28/5/2017, túi còn lại V cất giấu trong túi quần phía trước bên phải và bị phát hiện thu giữ khi đang bán ma túy cho B.

Ngày 28/5/2017, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín và rút lits của số điện thoại 01635143286. Kết quả xác định: Đây là số thuê bao trả trước, đăng ký mang tên Lê Tuấn A, sinh ngày 02/01/1990, địa chỉ: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, số CMND: 012947346, ngày cấp 20/3/2007.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tuấn A không thừa nhận bán ma túy cho Lê Văn V. Tuấn A bị mất chứng minh nhân dân đã lâu và chưa làm lại. Tuấn A không sử dụng số thuê bao 0163143286. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Lê Văn V và Lê Tuấn A đối chất. Kết quả đối chất xác định ngoài lời khai của Lê Văn V không có tài liệu nào khác chứng minh Lê Tuấn A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho V.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,119 gam Methamphetamine của Đỗ Văn B chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với B.

Đối với chiếc xe đạp điện hiệu Elictric Bicycles 133 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T. Việc V mượn xe đạp điện của bà nhưng sau đó sử dụng đi bán trái phép chất ma túy bà T không biết. Xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ, nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện cho bà T.

Đối với số tiền 1.420.000 đồng trong đó có 1.120.000 đồng là tài sản hợp pháp của V, 300.000 đồng là tiền V có được do bán ma túy cho B; 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Lê Văn V và Đỗ Văn B là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, chuyển Tòa án xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Đỗ Văn B, cụ thể: Vào khoảng 12h05'

ngày 28/5/2017, tại khu vực nương nước thuộc thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, bị cáo bán cho Đỗ Văn B 01 túi ma túy “đá” loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng, khi hai bên vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Trước đó, vào khoảng 19h00’ ngày 26/5/2017, bị cáo có bán cho Đỗ Văn B 300.000 đồng tiền ma túy “đá” loại Methamphetamine ở khu vực gần cầu KG thuộc thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Số ma túy bị cáo bán cho Đỗ Văn B và cất giữ trong người bị cáo bị cơ quan Công an thu giữ ngày 28/5/2017 và số ma túy bán cho Đỗ Văn B ngày 26/5/2017 có được là do bị cáo mua của Lê Tuấn A (tức E, sinh năm 1990, trú tại: Thôn B, xã KC huyện ĐA, Thành phố Hà Nội vào lúc 03h00’ ngày 28/5/2017.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 28/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 12h05’ ngày 28/5/2017, tại khu vực nương nước thuộc thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, bị cáo Lê Văn V bán cho Đỗ Văn B 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng, khi hai bên vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Trước đó, vào khoảng 19h00’ ngày 26/5/2017, bị cáo Lê Văn V có bán cho Đỗ Văn B 300.000 đồng tiền ma túy loại Methamphetamine ở khu vực gần cầu KG thuộc thôn Nh, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không phạt tiền bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 02 điện thoại di động kèm theo sim số thuê bao thu giữ của bị cáo và Đỗ Văn B và 300.000 đồng bị cáo có được do phạm tội mà có.
- + Tịch thu tiêu hủy 2,114 gam Methamphetamine.
- + Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.120.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy , mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách con người, đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ HIV/AIDS'. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tham lam tư lợi, ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Hành vi bị cáo 02 lần bán ma túy “đá” loại Methamphetamine cho Đỗ Văn B vào các ngày 26 và 28/5/2017 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình bị cáo có ông bà nội là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bố đẻ bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội từ năm 1985 đến năm 1987 là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

Đối với Lê Tuấn A (tức E), sinh năm 1990, trú tại: Thôn B, xã KC, huyện Đ A, thành phố Hà Nội ngoài lời khai của Lê Văn V không còn tài liệu nào khác chứng minh Lê Tuấn A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho V.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần tài sản”. Xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tuy nhiên, bị cáo có tài sản có được do lao động mà có là số tiền 1.120.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt, cần tịch thu một phần số tiền này sau khi dành lại cho bị cáo một phần để thi hành án khoản tiền án phí phải nộp là phù hợp.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng số thuê bao 0948886882 và 300.000 đồng trong tổng số 1.420.000 đồng thu giữ của Lê Văn V; 01 điện thoại di động Mastel màu đỏ số thuê bao 0978373185 thu giữ của Đỗ Văn B là phương tiện sử dụng vào liên lạc, giao dịch mua bán ma túy và là tiền có được do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.120.000 đồng là tài sản hợp pháp do lao động mà có của bị cáo Lê Văn V, nay tịch thu sung công quỹ Nhà nước 900.000 đồng và tiếp tục tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí bị cáo phải nộp.

[4.2]. Đối với 2,114 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo và Đỗ Văn B khi bị bắt là vật chứng vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và anh Đỗ Văn B có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **LÊ VĂN V 07** (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2017.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu vàng kèm theo sim số thuê bao 0948886882 thu giữ của Lê Văn V; 01 điện thoại di động Mastel màu đỏ kèm theo sim số thuê bao 0978373185 thu giữ của Đỗ Văn B.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa: 01 túi nilon bên trong có chứa 1,955 gam Methamphetamine; có chữ ký của Lê Văn V và Giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilon bên trong có chứa 0,119 gam Methamphetamine có chữ ký của Đỗ Văn B và Giám định viên.

(Tình trạng các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 28/10/2017 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1.220.000đ (Một triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng) và tiếp tục tạm giữ 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) thu giữ của Lê Văn V để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí bị cáo phải nộp.

(Theo Ủy nhiệm chỉ số 177 ngày 27/10/2017 của Công an huyện ĐA chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA tại Kho bạc Nhà nước huyện ĐA).

- Về án phí: Căn cứ vào Khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 231 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần vật chứng có liên quan.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện ĐA;
- Chi cục THADS. huyện ĐA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

